

**BÁO CÁO CÔNG KHAI NGUỒN THU KHÁM CHỮA BỆNH CỦA TRUNG TÂM Y TẾ
QUÝ I NĂM 2020**

I. HOẠT ĐỘNG THU KHÁM CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ

Tổng hợp quý I/2020	NGOẠI TRÚ			NỘI TRÚ			TỔNG		TỔNG CỘNG QUI	TỔNG SỐ BH Xuất toán Bệnh Viện	TỔNG SỐ BH Xuất toán Xã	TỔNG SỐ BH Xuất toán Xã+BV	TỔNG SỐ BH QUYẾT TOÁN BV	TỔNG SỐ BH QUYẾT TOÁN XÃ	TỔNG SỐ BH QUYẾT TOÁN BV+XÃ
	BV	XÃ	CỘNG	BV	XÃ	CỘNG	CỘNG BV	CỘNG XÃ							
XN	41.231.700	-	41.231.700	42.376.000	-	42.376.000	83.607.700	-	83.607.700	518.260	-	518.260	83.089.440	-	83.089.440
SA	33.232.300	61.460	33.293.760	20.852.500	-	20.852.500	54.084.800	61.460	54.146.260	565.860	-	565.860	53.518.940	61.460	53.580.400
XQ	35.335.600	-	35.335.600	10.555.200	-	10.555.200	45.890.800	-	45.890.800	238.500	-	238.500	45.652.300	-	45.652.300
Nội Soi TMH	2.904.000	-	2.904.000	104.000	-	104.000	3.008.000	-	3.008.000	-	-	-	3.008.000	-	3.008.000
Điện Tim	3.214.400	-	3.214.400	1.476.000	-	1.476.000	4.690.400	-	4.690.400	-	-	-	4.690.400	-	4.690.400
Thuốc	539.367.180	121.316.156	660.683.336	118.761.086	-	118.761.086	658.128.266	121.316.156	779.444.422	6.198.330	2.737.919	8.936.249	651.929.936	118.578.237	770.508.173
TT	16.981.000	15.724.940	32.705.940	81.650.600	-	81.650.600	98.631.600	15.724.940	114.356.540	1.119.000	-	1.119.000	97.512.600	15.724.940	113.237.540
VT	148.546	-	148.546	5.275.156	-	5.275.156	5.423.702	-	5.423.702	53.142	-	53.142	5.370.560	-	5.370.560
T.Khám	203.013.200	85.002.500	288.015.700	15.677.000	-	15.677.000	218.690.200	85.002.500	303.692.700	3.277.225	1.760.000	5.037.225	215.412.975	83.242.500	298.655.475
T. Giường	-	-	-	750.064.465	-	750.064.465	750.064.465	-	750.064.465	5.916.885	-	5.916.885	744.147.580	-	744.147.580
Xăng	299.600	-	299.600	18.023.180	-	18.023.180	18.322.780	-	18.322.780	596.960	-	596.960	17.725.820	-	17.725.820
Cộng	875.727.526	222.105.056	1.097.832.582	1.064.815.187	-	1.064.815.187	1.940.542.713	222.105.056	2.162.647.769	18.484.162	4.497.919	22.982.081	1.922.058.551	217.607.137	2.139.665.688
BNTT	24.833.392	-	24.833.392	37.486.964	-	37.486.964	62.320.356	-	62.320.356	-	-	-	62.320.356	-	62.320.356
Tổng Cộng	850.894.134	222.105.056	1.072.999.190	1.027.328.223	-	1.027.328.223	1.878.222.357	222.105.056	2.100.327.413	18.484.162	4.497.919	22.982.081	1.859.738.195	217.607.137	2.077.345.332

II. HOẠT ĐỘNG THU KHÁM CHỮA BỆNH CHO ĐỐI TƯỢNG THẺ 5%, 20% VÀ KHÔNG THẺ BHYT

BẢNG KÊ CHI TIẾT VIỆN PHÍ, BHYT 2020

	thuốc	SA	KSK	KB	giường	TF	XQ	khác	XN	ĐTD	Xe	Tổng
Quý I	35.487.685	4.311.495	104.160.000	9.773.400	44.247.265	19.658.690	6.846.020	450.000	98.983.435	464.800	8.050.000	332.432.790
1	9.163.753	1.207.765	10.080.000	2.801.625	15.123.227	7.457.510	2.005.720	50.000	14.003.435	59.720	2.100.000	64.052.755
2	10.435.374	1.336.755	42.560.000	3.100.825	12.769.060	4.595.300	2.496.730	200.000	44.637.020	203.360	3.150.000	125.484.424
3	15.888.558	1.766.975	51.520.000	3.870.950	16.354.978	7.605.880	2.343.570	200.000	40.342.980	201.720	2.800.000	142.895.611

Mang Yang, ngày 03 tháng 04 năm 2020

Giám đốc



BÙI VĂN SON

Người lập

Nguyễn Thị Nguyệt Như

Nguyễn Thị Nguyệt Như